

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2017

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trà

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vệ

2. Ông Đoàn Trung Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Ngọc Minh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Số a, đường b, tổ c, khóm d, Phường e, thành phố f, tỉnh g.

Bị đơn: Nguyễn Tuấn Kiệt E, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số x, đường y, khóm z, Phường e, thành phố f, tỉnh g.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Trần Thị Thanh T trình bày:

Chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn Kiệt E kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường e, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 19/02/2016.

Thời gian vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc. Anh Kiệt E không lo làm ăn để đảm bảo cuộc sống gia

đình. Vợ chồng sống xa nhau từ tháng 12/2016, trong thời gian xa nhau, vợ chồng không hàn gắn tình cảm.

Nay chị Trần Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Kiệt E.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phúc N, sinh ngày 07/6/2016, hiện con chung đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Kiệt E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tuấn Kiệt E nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Kiệt E vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi (nộp) cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thanh T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn Kiệt E, có địa chỉ tại: Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Tuấn Kiệt E vắng mặt không có lý do, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn Kiệt E kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường e, thành phố Cao Lãnh vào ngày 19/02/2016 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh Kiệt E thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Kiệt E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Kiệt E.

[4] Con chung: Chị T và anh Kiệt E có 01 con chung tên Nguyễn Phúc N, sinh ngày 07/6/2016, chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ vào điều 81 Luật Hôn Nhân Gia Đình có quy định: ... “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”. Do đó, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phúc N sau khi ly hôn là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và anh Kiệt E cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, anh Kiệt E không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Tuấn Kiệt E không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thanh T.

Chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Kiệt E.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị T về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Phúc N, sinh ngày 07/6/2016. Hiện con chung đang sống với chị T.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và anh Kiệt E cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, anh Kiệt E không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08583 ngày 10/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, chị T đã nộp xong tiền án phí.

Anh Kiệt E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia

đình.

Chị Trần Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Tuấn Kiệt E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Vệ Đoàn Trung Hiếu

Nguyễn Xuân Trà